

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2020/HS-ST**
Ngày 06- 7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Toàn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê ngọc Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai (theo thủ tục rút gọn) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày tháng năm 1965 tại xã D, huyện H, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G (đã chết) và bà: Nguyễn Thị G (đã chết); có vợ: Văn Thị M, sinh năm 1965 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/5/2020 đến ngày 29/5/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại- Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh B- Có mặt

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh B- Có mặt

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh B- Có mặt

6. Bà Văn Thị M, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973; Địa chỉ: T Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh B- Có mặt

2. Anh Trịnh T Nga, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn T, H, B - Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 trú tại Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh B lợi dụng việc Nhà nước mở xổ số kiến thiết để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề tại nhà cho người chơi. Khoảng 18 giờ ngày 26/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang T đang có hành vi ghi số lô, số đề tại nhà cho hai đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990 trú tại thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B với số tiền là 2.780.000 đồng và Nguyễn Văn K, sinh năm 1989 trú tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B với số tiền là 2.350.000 đồng. Ngoài ra, T còn ghi số lô, số đề cho một số đối tượng khác ở cùng thôn, cụ thể: Nguyễn Văn B, sinh năm 1951 với số tiền là 130.000 đồng; Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 với số tiền là 30.000 đồng; Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 với số tiền là 120.000 đồng và một số đối tượng khác không rõ thông tin địa chỉ là 1.440.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà T đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 26/5/2020 là 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định vật chứng của vụ án gồm: 01 quyển sổ có bìa màu xanh; 01 bút mực nước màu đen; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio; số tiền 6.100.000 đồng là của T sử dụng vào việc đánh bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, số IMEI 1: 864715015684937, số IMEI 2: 864715015684945 của T không sử dụng vào việc đánh bạc; số tiền 20.000 đồng thu giữ của Q không sử dụng vào việc đánh bạc. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ chờ xử lý.

Từ hành vi đánh bạc nêu trên của bị cáo, tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-HH ngày 17/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của B luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi đánh bạc như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc” .

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn T từ **07** tháng tù đến **09** tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt Nguyễn Văn T từ 10 đến 12 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo: Nguyễn Văn T cho UBND xã D, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng*: □p dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T là tiền do bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển sổ có bìa màu xanh dương in dòng chữ “TRƯỜNG THPT DÂN LẬP HIỆP HÒA SỐ 1” trên bìa; 01 bút có vỏ bằng nhựa màu đen, ngòi mực nước màu đen; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio loại LG-403TV là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, số IMEI 1: 864715015684937, số IMEI 2: 864715015684945, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) thu giữ của anh Nguyễn Văn Q do không xác định được địa chỉ của anh Q.

- *Về án phí*: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của B luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tổng số tiền chứng minh bị cáo đánh bạc là: **6.850.000** đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của B luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào theo quy định tại 1 Điều 52 của B luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của B luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo ra d luan xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới kinh tế, hạnh phúc cũng nh lao động sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về vật chứng của vụ án:*

Số tiền 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T là tiền do bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

01 quyển sổ có bìa màu xanh dương in dòng chữ “TRƯỜNG THPT DÂN LẬP HIỆP HÒA SỐ 1” trên bìa; 01 bút có vỏ bằng nhựa màu đen, ngòi mực nước màu đen; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio loại LG-403TV là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, số IMEI 1: 864715015684937, số IMEI 2: 864715015684945 là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại bị cáo Nguyễn Văn T, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) thu giữ của anh Nguyễn Văn Q do không xác định được địa chỉ của anh Q, cần tịch thu sung công quỹ.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt Nguyễn Văn T 10 (Mười) triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo: Nguyễn Văn T cho UBND xã D, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T là tiền do bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển sổ có bìa màu xanh dương in dòng chữ “TRƯỜNG THPT DÂN LẬP HIỆP HÒA SỐ 1” trên bìa; 01 bút có vỏ bằng nhựa màu đen, ngòi mực nước màu đen; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio loại LG-403TV là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, số IMEI 1: 864715015684937, số IMEI 2: 864715015684945, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) thu giữ của anh Nguyễn Văn Q do không xác định được địa chỉ của anh Q.

- Về án phí: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết đọc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h.Hiệp Hòa;
- Lu hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Toàn.